


1/11/2018: đã có báo miễn, đang CPL 

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **36**/2018/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **19** tháng 10 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức chi, nội dung chi, tỷ lệ phần trăm (%)  
để lại cho các cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

SỞ TƯ PHÁP T. HÒA BÌNH	
Số: .. 298 .....	ĐẾN
Ngày: .. 29/10/2018 .....	Chuyên: ..
.....	.....
.....	.....

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Lưu hồ sơ số: .....

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày  
22/6/2016;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi,  
bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ  
quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định  
cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức  
thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ Trình số 315/TTr-STC ngày 31  
tháng 8 năm 2018; Công văn số 2399/STC-QLG&CS ngày 11 tháng 10 năm 2018.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định mức chi, nội dung chi,  
tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.

*Chuyên phòng  
XV & V.T.V.B.C.P.P.L.*

**Điều 2. Hiệu lực thi hành.**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh HB;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TT (80b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Văn Quang**

**QUY ĐỊNH**

**Mức chi, nội dung chi, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **36/2018/QĐ-UBND**  
ngày **19** tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi, nội dung chi, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).
2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và những quy định tại Quyết định này.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Nguồn và mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất**

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

2. Đối với dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế nhưng mức trích tối đa 3% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án;

Đối với dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế nhưng mức trích tối đa 5% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án (Riêng địa bàn thành phố mức trích tối đa 3% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án).

3. Căn cứ mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất 10% kinh phí quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung. Trường hợp đặc biệt phát sinh kinh phí vượt mức trích dự phòng 10% trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Chủ đầu tư dự án chi trả để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; thẩm định phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; công tác chỉ đạo của Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư của tỉnh, cụ thể:

a) Chi phí cho công tác chỉ đạo của Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư của tỉnh được xác định theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 32 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

b) Chi phí thẩm định phương án, dự toán bồi thường và tái định cư được xác định theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 32 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, được trích theo tỷ lệ như sau:

- Trích 70% vào tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước đối với các dự án, tiểu dự án do UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bao gồm cả trường hợp dự án, tiểu dự án được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước; Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với dự án, tiểu dự án do UBND cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để chi phục vụ công tác thẩm định phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án giá đất cụ thể (nếu có) và các công việc khác có liên quan đến nội dung nêu trên;

- Trích 30% vào tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước đối với các dự án, tiểu dự án do UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư, bao gồm cả trường hợp dự án, tiểu dự án được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước; Phòng Tài chính đối với dự án, tiểu dự án do UBND cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để chi phục vụ thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường và thẩm định giá đất cụ thể (nếu có).

c) Chi phí cho Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng: Sau khi trừ chi phí Ban chỉ đạo và chi phí thẩm định dự toán phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định, chi phí còn lại chi trả cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

**Điều 5. Nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao**

1. Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối với các khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo các quy định đó.

3. Đối với các khoản chi tại điểm c, khoản 4, Điều 4 Quy định này chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá thì căn cứ nguồn kinh phí thu được và kết quả thực hiện công việc, người đứng đầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định mức chi cụ thể, nhưng mức tối đa không được vượt quá các mức chi quy định sau đây:

a) *Nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:*

- Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;

- Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai. Mức chi tối đa 120.000 đồng/người/ngày;

- Chi đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Mức chi tối đa 120.000 đồng/người/ngày;

- Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;

- Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường. Mức chi tối đa 120.000 đồng/người/ngày;

- Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường. Mức chi tối đa 120.000 đồng/người/ngày;

- Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) chưa được quy định mức chi cụ thể thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

*b) Nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:*

- Chi phí thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;

- Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;

- Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi nhân công cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;

- Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;

- Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;

- Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) chưa được quy định mức chi cụ thể thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nội dung chi và mức chi tại điểm a, điểm b, Khoản 4, Điều 4 Quy định này:

a) Chi cho công tác chỉ đạo, phối hợp.

- Chi cho người chỉ đạo: không quá 400.000 đồng/người/dự án nhưng không quá 2.000.000 đồng/người/tháng nếu tham gia 05 dự án trở lên (tối đa 3 người/dự án);

- Chi cho người tham gia phối hợp: Không quá 300.000 đồng/người/dự án nhưng không quá 1.500.000 đồng/người/tháng nếu tham gia 05 dự án trở lên (Tính theo số người tham gia thực tế).

b) Chi cho công tác xây dựng phương án giá đất cụ thể

- Chi cho công tác khảo sát giá đất thực địa, khảo sát giá đất thị trường: Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/lần khảo sát;

- Chi cho người chủ trì không quá 300.000 đồng/dự án; chi cho người phối hợp không quá 200.000 đồng/người/dự án;

c) Chi cho công tác thẩm định phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thẩm định giá đất cụ thể.

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt: Mức chi cho người trực tiếp thẩm định phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thẩm định giá đất cụ thể: Không quá 500.000 đồng/người/dự án và không quá 2.500.000 đồng/người/tháng nếu thẩm định 05 dự án trở lên;

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt: Mức chi cho người trực tiếp thẩm định phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thẩm định giá đất cụ thể không quá 400.000 đồng/người/dự án và không quá 2.000.000 đồng/người/tháng nếu thẩm định 05 dự án trở lên.

d) Chi hợp thẩm định phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thẩm định giá đất cụ thể; họp giải quyết các vấn đề giải phóng mặt bằng... và công tác khác liên quan. Mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người;

Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) chưa được quy định mức chi cụ thể thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí kinh phí được trích lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 6. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất**

Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Xử lý chuyển tiếp**

Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định có hiệu lực thì

việc quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường chịu trách nhiệm toàn bộ về lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của dự án, tiểu dự án và lập báo cáo thanh quyết toán kinh phí đúng theo dự toán đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai số cán bộ tham gia, số ngày làm việc của các cán bộ tham gia, thanh toán các nội dung chi phải có bảng chấm công hoặc các chứng từ theo đúng quy định và phù hợp với từng loại công việc.

Quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**